TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2020/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc "*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Lê Thị U1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu Đ1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Thôn 6, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đào Đắc C1 (Tên gọi khác: Đào Xuân C1), sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu Đ1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị U1 và anh Đào Đắc C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 25/01/2000 tại UBND xã Q3 (nay là thị trấn Q1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị U1 và anh C1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: anh Đào Đắc C1 và chị Lê Thị U1 có 02 con chung là cháu: Đào Đắc P1, sinh ngày 08/11/2000 và cháu Đào Đắc Đ2, sinh ngày 19/3/2002, nay hai cháu đã thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: anh Đào Đắc C1 và chị Lê Thị U1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Đào Đắc C1 nhận nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5] Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị U1 và anh Đào Đắc C1.

- *Về con chung*: anh Đào Đắc C1 và chị Lê Thị U1 có 02 con chung là cháu: Đào Đắc P1, sinh ngày 08/11/2000 và cháu Đào Đắc Đ2, sinh ngày 19/3/2002, nay hai cháu đã thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét , nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh Đào Đắc C1 và chị Lê Thị U1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Đắc C1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh C1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006885 ngày 10/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Anh C1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND thị trấn Q1, huyện Hải Hà,*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan